

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

I/ Phần Đọc hiểu (4 điểm)

Đọc văn bản:

THI THÀNH HOÀNG

(Nguyên tác: Khảo Thành Hoàng¹)

Ông tổ của anh rể tôi, Tổng Công là một sinh viên ăn học bổng của áp. Một hôm nằm bệnh, thấy có viên lại cầm văn thư, dắt một con ngựa trắng có đốm trắng đến nói rằng:

- Xin mời ông đi thi

Ông nói:

- Quan giám khảo chưa đến, sao vội thi được?

Viên lại không nói gì, chỉ thúc đi. Ông bèn cố gượng cưỡi ngựa đi theo, thấy một con đường rất xa lạ đến một toà thành quách như nơi kinh đô. Một lát vào giải vũ², cung điện tráng lệ, ngòi trên có hơn mười vị quan, đều không biết là ai, chỉ biết có một vị là Quan Vũ³. Dưới thêm bày hai đôn hai kỷ, trước mình đã có một vị tú tài ngồi trên một đôn. Ông bèn ngồi hai bên cạnh. Trên kỷ có đặt bút và giấy. Giấy lát có đề thi đưa xuống nhìn xem thì có tám chữ: “Nhất nhân, nhị nhân, hữu tâm, vô tâm”.

Hai ông làm bài xong, trình lên điện, trong bài văn của ông có câu:

“Hữu tâm vi thiện, tuy thiện bất thưởng,

Vô tâm vi ác, tuy ác bất phạt”.

(Làm việc thiện mà có chủ ý thì không được thưởng,

Làm việc ác mà không có chủ ý thì không bị phạt).

Các thần đưa nhau xem, khen mãi không thôi, gọi lên báo rằng:

- Ở Hà Nam khuyết một chức Thành Hoàng, ông đáng giữ chức ấy.

Ông hiểu ra, đập đầu khóc mà thưa rằng:

- Được ân ban sủng đầu dám từ nan, chỉ hiềm một nỗi còn mẹ già bảy mươi tuổi, không ai phụng dưỡng. Xin được đến hết tuổi trời lúc ấy lục dụng⁴ sẽ vâng theo.

Trên toà có vị vương giả truyền rằng:

- Tra sổ xem người mẹ thọ bao nhiêu?

Có một viên quan lại râu dài, lấy sổ ra xem, rồi bẩm:

- Theo sổ còn được ở dương gian chín năm nữa.

Trong lúc các quan còn dùng dằng thì quan đế nói:

- Không hề gì, cho Trương Sinh thay giữ chức ấy chín năm cũng được.

Một ông nói rằng:

- Đáng lẽ phải đi nhận chức ngay. Nay xét có lòng hiếu cho nghỉ chín năm. Đến kì hạn phải nghe vâng lệnh triệu.

Đoạn cũng phủ dụ ông tú tài kia vài lời. Hai ông cúi đầu chào lui xuống [...] Ông lên ngựa từ biệt mà về, tới làng chột như tỉnh mộng. Ông chết đã ba ngày rồi, bà mẹ bỗng nghe trong quan tài có tiếng rên rỉ, bèn mở ra, nửa ngày thì nói được. Hỏi đến Trương Sơn thì có Trương Sinh chết vào ngày hôm đó thật.

Chín năm sau, quả nhiên bà mẹ chết. Chôn cất mẹ xong, ông tắm gội vào nhà trong cũng mát luôn. Bên nhà vợ, ở trong cửa thành phía tây chột thấy ông cưỡi ngựa choàng ngù đỏ, rất

¹ Thành Hoàng: vị thần coi giữ, bảo trợ cho một vùng đất nào đó.

² Giải vũ: phòng ốc, sở quan, quan xá

³ Quan Công: quan Vân Trường là một vị tướng nổi tiếng thời kì cuối nhà Đông Hán và thời Tam Quốc ở Trung Quốc

⁴ Lục dụng: ghi tên để bỏ dụng

đông xe ngựa đi theo, lên nhà trên làm lễ rồi ra đi. Cả nhà lạ lùng, kinh ngạc, không biết rằng đã thành thần rồi. Chạy đi hỏi thăm tin tức trong làng, thì ông đã mất.

(Liêu trai chí dị - Bồ Tùng Linh, Biên dịch Đại Lãn, NXB Thanh Hoá, trang 638,639, năm 2004)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra dấu hiệu về phạm vi giao tiếp của ngôn ngữ trang trọng được thể hiện trong đoạn văn dưới đây.

Các thần đưa nhau xem, khen mãi không thôi, gọi lên báo rằng:

- Ở Hà Nam khuyết một chức Thành Hoàng, ông đáng giữ chức ấy.

Ông hiểu ra, đập đầu khóc mà thưa rằng:

- Được ân ban sung đâu dám từ nan, chỉ hiềm một nỗi còn mẹ già bảy mươi tuổi, không ai phụng dưỡng. Xin được đến hết tuổi trời lúc ấy lục đục sẽ vâng theo.

Câu 3. Trình bày tác dụng của việc sử dụng các chi tiết kì ảo trong truyện.

Câu 4. Nêu chủ đề của văn bản.

Câu 5. Từ lòng hiểu thảo của nhân vật Tống Công trong văn bản, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của bản thân về những việc cần làm để thể hiện sự hiếu kính của mình đối với cha mẹ (trình bày khoảng 5 đến 7 dòng).

II. Phần viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) so sánh, đánh giá kết thúc truyện “*Thị Thành Hoàng*” ở phần Đọc hiểu với kết thúc truyện “*Chuyện chức phán sự đền Tản Viên*” – Nguyễn Dữ, Sách giáo khoa Ngữ văn 12, tập 1, trang 19, NXB Đại học Huế, năm 2024)

“Tử Văn vui vẻ nhận lời, bèn thu xếp việc nhà, rồi không bệnh mà mất.

Năm Giáp Ngọ, có người thành Đông Quan, vốn quen biết với Tử Văn, một buổi sớm đi ra ngoài cửa Tây vài dặm, trông thấy trong sương mù có xe ngựa đi đến ầm ầm, lại nghe tiếng quát:

- Người đi đường tránh xa, xe quan phán sự!

Người ấy ngẩng đầu trông thì thấy người ngồi trên xe chính là Tử Văn. Song Tử Văn chỉ chấp tay thi lễ chứ không nói một lời nào, rồi thoát đã cười gió mà biến mất.

Câu 2 (4 điểm)

Nhà văn Victor Hugo từng nói: “*Trên đời này chỉ có một thứ ta phải cúi đầu thán phục đó là tài năng và chỉ có một thứ ta phải quỳ gối tôn trọng đó là lòng tốt*”. Tài và đức chính là hai phẩm chất cần có làm nên giá trị của một con người.

Từ suy nghĩ của bản thân, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) luận bàn về “*tài*”, “*đức*” của con người trong cuộc sống.

..... **HẾT**.....

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I/ Đọc hiểu	1	Truyện được kể theo ngôi thứ ba (Người kể chuyện toàn tri)/ ngôi thứ 3. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: Cho điểm tối đa. - Trả lời đúng ngôi kể thứ 3: Cho điểm tối đa. - Trả lời sai/ không trả lời: cho 0,0 điểm.	0.5
	2	Dấu hiệu về phạm vi giao tiếp của ngôn ngữ trang trọng được thể hiện trong đoạn văn là: giao tiếp diễn ra trong một cuộc họp (trao đổi về việc phong chức, nhận chức của Tống Công sau một kì thi) Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: cho điểm tối đa.	0.5

		- Trả lời sai hoặc không trả lời: cho 0,0 điểm.	
3		<p>- Các chi tiết kì ảo trong truyện là: + Tổng Công ốm chết, xuống âm phủ được mời đi thi Thành Hoàng, thi đỗ nhưng được trở về dương gian chín năm để phụng dưỡng mẹ già. + Chín năm sau, người mẹ mất, Tổng công chết và thành thân như đã hứa với các thân.</p> <p>- Tác dụng: + Làm cho câu chuyện thêm li kì, thú vị, hấp dẫn người đọc. + Kín đáo phản ánh hiện thực, người có tài có đức sẽ có nhân quả tốt đẹp qua đó thể hiện thái độ trân trọng người có tài, có đức hiếu thuận của tác giả.</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án cho điểm tối đa. - Nêu được các chi tiết kì ảo: cho 0,5 điểm - Nêu được 1 chi tiết kì ảo: cho 0,25 điểm - Nêu được tác dụng của chi tiết: cho 0,5 điểm - Nêu được một trong hai tác dụng: cho 0,25 điểm.</p>	1,0
4		<p>Chủ đề của văn bản: Thông qua sự việc Tổng Công thi đỗ Thành Hoàng dưới âm phủ và sự việc ông được trở lại dương giới chín năm để phụng dưỡng mẹ già, sau khi lo xong hậu sự cho mẹ mới phải đi nhậm chức, tác phẩm đã làm nổi bật chủ đề: Ngợi ca người có tài, có đức, ngợi ca lòng hiếu thuận. Người có tài, có đức thì ở đâu cũng được tin tưởng, trọng dụng. Lòng hiếu thảo của con cái đối với mẹ cha thấu tận trời xanh, có thể cảm hoá được cả thần linh, vượt qua được cả sự sắp đặt của số phận.</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: cho điểm tối đa. - Nêu được từ 1 đến hai sự việc cho: 0,25 điểm. - Nêu được chủ đề: 0,75 điểm; nêu được 1 ý của chủ đề cho 0,25 điểm. - Không trả lời hoặc trả lời không đúng, không bám sát chủ đề của văn bản: cho 0,0 điểm.</p>	1,0
5		<p>Từ lòng hiếu thảo của nhân vật Tổng Công, thí sinh nêu suy nghĩ của bản thân về những việc cần làm để thể hiện sự hiếu kính của mình đối với cha mẹ. Có thể theo định hướng sau :</p> <p>- Luôn chăm ngoan, vâng lời cha mẹ. - Cố gắng học tập, rèn luyện, tu dưỡng bản thân. - Chủ động chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ lúc ốm đau, già yếu. - Chủ động làm việc nhà, chia sẻ, tâm sự với cha mẹ,...</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: cho điểm tối đa. - Nêu được mỗi hành động cụ thể cho 0,25 điểm.</p> <p>Lưu ý: Thí sinh cũng có thể nêu các hành động cụ thể khác để thể hiện sự hiếu kính đối với cha mẹ của mình. Nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa.</p>	1,0
II/ Viết			6,0
		Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) so sánh, đánh giá kết thúc truyện “Thị Thành Hoàng” ở phần Đọc hiểu với kết thúc truyện “Chuyện chức phán sự đền Tản Viên” – Nguyễn Dữ, Sách giáo khoa Ngữ văn 12, tập 1, trang 19, NXB Đại học Huế, năm 2024)	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25